

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (149 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (06 TTHC)							
1.	1.014111	Thi tuyển công chức	Tối đa 190 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.		x	- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
2.	1.014113	Xét tuyển công chức	Tối đa 85 ngày kể từ ngày hết hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự xét; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đồng/thí sinh/lần dự xét; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự xét		x	- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
3.	1.014116	Thủ tục Tiếp nhận vào công	Không quy định thời gian	Trung tâm Phục vụ	Không quy định		x	- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		hành chính công thành phố Hải Phòng				24/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
4.	1.012299	Thủ tục thi tuyển viên chức	210 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		x	- Luật Viên chức năm 2010; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
5.	1.012300	Thủ tục xét tuyển Viên chức	180 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		x	- Luật Viên chức năm 2010; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;
6.	1.012301	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Không quy định thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		x	- Luật Viên chức năm 2010; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (15 TTHC)							
1.	1.012927	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
2.	1.012929	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
3.	1.012942	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội	- 45 ngày làm việc đối với đại hội nhiệm kỳ,	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		bắt thường của hội	đại hội bắt thường. - 15 ngày làm việc đối với đại hội thành lập.	phố Hải Phòng				quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
4.	1.012943	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
5.	1.012945	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
6.	1.012946	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
7.	1.012947	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
8.	1.012948	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
9.	1.013017	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
10.	1.013018	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
11.	1.013019	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
12.	1.013020	Thủ tục cấp lại giấy phép thành	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		lập và công nhận điều lệ quỹ		công thành phố Hải Phòng				động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
13.	1.013021	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
14.	1.013022	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ.	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				phố Hải Phòng				- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
15.	1.013023	Thủ tục quỹ tự giải thể	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
III	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (24 TTHC)							
1.	1.012655	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung						- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025.
2.	1.012660	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
3.	1.012672	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
4.	1.012661	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		hoạt động ở một tỉnh		phố Hải Phòng				- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
5.	1.012641	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
6.	1.012639	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
7.	1.012637	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		tính theo quy định của hiến chương của tổ chức		phố Hải Phòng				- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
8.	1.012664	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
9.	1.012659	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	
10.	1.012658	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		cur trú hợp pháp tại Việt Nam		phố Hải Phòng				- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
11.	1.012648	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
12.	1.012645	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
13.	1.012657	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		cư trú hợp pháp tại Việt Nam		phố Hải Phòng				- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025.
14.	1.012656	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
15.	1.012653	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
16.	1.012607	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
17.	1.012606	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
18.	1.012605	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh		phố Hải Phòng				- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
19.	1.012646	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
20.	1.012644	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30 ngày	Sở Nội vụ	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
21.	1.012632	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
22.	1.012629	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
23.	1.012628	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh						- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025.
24.	1.012616	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
IV	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (07 TTHC)							
1.	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
2.	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định			- Bộ luật Lao động năm 2019;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.		công thành phố Hải Phòng			x	- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
3.	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
4.	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
5.	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Đối với trường hợp doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định		x	- Bộ luật Lao động năm 2019;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép 27 ngày làm việc. - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật	công thành phố Hải Phòng				- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020

[illegible]

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1.	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng (hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nếu được Sở Nội vụ ủy quyền)	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;
2.	1.012091	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTĐ ngày 29/8/2023 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
VI	LĨNH VỰC VIỆC LÀM (28 TTHC)							
1.	1.013718	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								Chính phủ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2.	1.013719	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
3.	1.013720	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	600.000 đồng (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
4.	1.013721	Cấp lại giấy phép lao động cho	03 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ	450.000 đồng	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	hành chính công thành phố Hải Phòng	(Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)			190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
5.	1.013722	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 đồng (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)			Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)			152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
6.	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	30 ngày làm việc	UBND thành phố/Sở Nội vụ	Không quy định	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.
7.	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	-Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
8.	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- 05 ngày đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng; - 08 ngày nếu thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		-Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
9.	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
10.	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
11.	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
12.	1.000105	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023
13.	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự	- 02 tháng khi tuyển từ 500 lao động trở lên;	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Bộ luật Lao động năm 2019;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		kiến tuyển người lao động nước ngoài	- 01 tháng khi tuyển dưới 500 lao động; - 15 ngày khi tuyển dưới 100 người lao động	phố Hải Phòng				- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023.
14.	1.000459	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023.
15.	2.000205	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	600.000 (Miễn lệ đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố phí đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
16.	2.000192	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 (Miễn lệ đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố phí đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-Cp ngày 18/9/2023. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.
17.	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 (Miễn lệ đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố phí đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-Cp ngày 18/9/2023. - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
18.	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
19.	1.001973	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
20.	1.001966	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
21.	2.001953	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	03 ngày làm việc	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
22.	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề	20 ngày làm việc	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
23.	1.000362	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Không quy định	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
24.	2.000178	Chuyển nơi hưởng trợ cấp	03 ngày làm việc	Trung tâm dịch vụ việc	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		thất nghiệp (chuyển đi)		làm Hải Phòng				- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
25.	1.000401	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không	x		- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
26.	2.000148	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định	Trung tâm dịch vụ việc làm Hải Phòng	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
27.	1.011546	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	- Ngân hàng chính sách: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ vay vốn - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình xem xét, phê duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013 - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
28.	1.011547	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	- Ngân hàng chính sách: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ vay vốn - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình xem xét, phê duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013 - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.
VII	LĨNH VỰC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC (03 TTHC)							
1.	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	Chậm nhất 60 ngày		Không có	x		- Luật Lưu trữ năm 2024; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
2.	1.013934	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	- 10 ngày đối với cấp Giấy chứng - 03 ngày đối với cấp lại Giấy chứng nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không có	x		- Lưu trữ số 33/2025/QH15; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 3/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
3.	1.013932	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước	- Thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ. - Thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không có	x		- Lưu trữ số 33/2025/QH15; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 3/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			câu sao và xác thực tài liệu lưu trữ - Đối với tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện, thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ, Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ.					
VIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (11 TTHC)							
1.	1.013727	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				phố Hải Phòng				- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021;
2.	1.013728	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.
3.	1.013729	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.
4.	1.013730	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		đồng từ 90 ngày trở lên)						- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025
5.	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025
6.	1.013732	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		làm giúp việc gia đình ở nước ngoài		phố Hải Phòng				- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025
7.	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 02 năm 2024; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025;
8.	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; -Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; -Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 -Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021
9.	2.002105	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không quy định	x		- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Nghị quyết số

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		phố Hải Phòng				30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015. - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐLXH
10.	1.000502	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.
11.	1.005219	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không quy định	x		- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		phố Hải Phòng				- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015. - Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015. - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐLXH
IX	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (09 TTHC)							
1.	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành,	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	1.200.000đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).	x		- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)						
2.	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt	25 ngày làm việc Đối với trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Sửa đổi, bổ sung: 500.000 đồng - Gia hạn: 1.200.000 đồng;	x		- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước	kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - 10 ngày làm việc Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị	phố Hải Phòng	- Cấp đổi, cấp lại: Không (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	hông, mất, cấp đổi tên					
3.	2.002343	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.
4.	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động.					
5.	2.000134	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định			- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động						Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017. - Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017
6.	2.002341	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.					
7.	1.013337	Thủ tục hành chính đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành	05 ngày làm việc	Sở Nội vụ	150.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TTBTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy)		x	- Luật 68/2006/QH11- Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 127/2007/NĐCP - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - Nghị định số 132/2008/NĐ - CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT - BKHCN đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017; - Thông tư số 13/2024/TT - BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2018/TT - BLĐTBXH.
8.	2.002342	Thủ tục giải quyết chế độ cho người	10 ngày	Trung tâm Phục vụ	Không quy định		x	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo		hành chính công thành phố Hải Phòng				- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng.						
9.	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
IX	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (41 TTHC)							

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1.	1.013743	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x		- Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ; - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ.
2.	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang	- UBND xã 10 ngày làm việc; - Sở Nội vụ 5 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Không quy định	x		- Nghị quyết số 190/2025/QH15 - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		giúp Lào, Căm-pu-chi-a	- UBND tỉnh 5 ngày làm việc					- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2025/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
3.	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- 20 ngày nếu đủ điều kiện. - 10 ngày làm việc nếu thuộc điểm d, đ khoản 1 Điều 26 NĐ 131/2021/NĐ-CP. - 12 ngày đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận liệt sĩ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
4.	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày trường hợp có quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ - 17 ngày trường hợp không quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
5.	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- UBND cấp xã 05 ngày làm việc - Sở Nội vụ 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
6.	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- UBND cấp xã 05 ngày làm việc - Sở Nội vụ 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
7.	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác	- UBND cấp xã 05 ngày làm việc - Sở Nội vụ 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		trong quân đội, công an						
8.	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày - Sở Nội vụ: 24 ngày. - Trung tâm GDYK: 60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
9.	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ	- Sở Nội vụ 24 ngày. - Trung tâm Giám định Y khoa 60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an						
10.	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
11.	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	- Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Nội vụ: 12 ngày - Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			có hồ sơ lưu Sở Nội vụ) hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc có văn bản gửi cơ quan BHXH cung cấp bản sao toàn bộ hồ sơ. + Cơ quan BHXH: 12 ngày. + Ban hành quyết định hưởng thêm chế độ trợ cấp ưu đãi nếu đủ					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			điều kiện: 05 ngày làm việc					
12.	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	- UBND cấp xã 48 ngày. - Sở Nội vụ 20 ngày - Trung tâm giám định y khoa 60 ngày; (không tính thời gian tại Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
13.	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang	- UBND cấp xã hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng 15 ngày. - Sở Nội vụ 27 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý						
14.	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	- UBND cấp xã: 07 ngày làm việc. - Sở Nội vụ 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
15.	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	- Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người 5 ngày làm việc - Sở Nội vụ 5 ngày làm việc	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
16.	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại Giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
17.	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Cơ quan có thẩm quyền: 20 ngày - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
18.	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	- Đối với trường hợp Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: UBND cấp xã 5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			làm việc, Sở Nội vụ 24 ngày, Trung tâm GDYK 60 ngày. - Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ 17 ngày, Trung					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			tâm GDYK: 60 ngày. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: UBND cấp xã 12 ngày; Sở Nội vụ: 12 ngày					
19.	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- UBND cấp xã: 5 ngày làm việc - Sở Nội vụ 24 ngày. - Trung tâm GDYK 60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
20.	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày						
21.	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
22.	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
23.	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý thực hiện: UBND cấp xã 05 ngày làm việc; Sở	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			Nội vụ: 7 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: UBND cấp xã 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 7 ngày làm việc.					
24.	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
25.	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
26.	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần	- Trường hợp trợ cấp 1 lần; Trợ cấp mai táng: UBND cấp xã 07 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 12 ngày. - Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: UBND cấp xã 12 ngày; Sở Nội vụ: 12 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
27.	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Sở Nội vụ: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
28.	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
29.	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
30.	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				công thành phố				- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
31.	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<i>Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ</i> - Sở Nội vụ Cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ: 03 ngày làm việc - UBND nơi quản lý mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc - Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			02 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi đón nhận hải cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc: 01 ngày làm việc. <i>Đối với trường hợp đã được hỗ trợ</i> - UBND cấp xã nơi thường trú: 03 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc.					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			- UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày làm việc. - UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc: 01 ngày làm việc.					
32.	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa	03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.						- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
33.	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
34.	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp xã: 05 ngày làm việc UBND thành phố: 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
35.	2.001396	Trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn	UBND cấp xã: 05 ngày làm việc UBND thành phố: 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		thành nhiệm vụ trong kháng chiến						
36.	1.001257	Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	UBND cấp xã 5 ngày làm việc Sở Nội vụ 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
37.	2.002308	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
38.	1.013746	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng.	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ nơi quản lý mộ: 30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
39.	1.013747	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ nơi quản lý mộ: 20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
40.		Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối	- Sở Nội vụ 24 ngày;	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x		- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	- Trung tâm Giám định y khoa 60 ngày	công thành phố				- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
41.	2.002307	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	UBND xã 5 ngày làm việc Sở Nội vụ 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã				
X	LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN (03 TTHC)							
42.	2.001717	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong; - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong;
43.	1.003999	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong; - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong;
44.	2.001683	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không quy định	x		- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				phố Hải Phòng				- Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu.

B. DANH MỤC THỦ TỤC CẤP XÃ (31 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (X)		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (02 TTHC)							
1.	1.010833	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
2.	1.010832	Thăm viếng mộ Liệt sĩ	03 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
II	LĨNH VỰC VIỆC LÀM (02 TTHC)							
3.	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015. - Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/3/2024; - Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 08/11/2019.

								- Nghị định số 104/2022/NĐ-PC ngày 22/12/2022.
4.	1.013725	Vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015. - Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/3/2024; - Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 08/11/2019. - Nghị định số 104/2022/NĐ-PC ngày 22/12/2022.
III	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 TTHC)							
5.	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định		x	- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐLĐXH
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (15 TTHC)							
6.	1.012939	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

7.	1.012940	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
8.	1.012949	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
9.	1.012941	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
10.	1.012950	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
11.	1.012951	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

12.	1.012952	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
13.	1.005201	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã và cơ quan BHXH	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.
14.	1.013024	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

15.	1.013025	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
16.	1.013026	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
17.	1.013027	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
18.	1.013028	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ

		tạm đình chỉ hoạt động						về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
19.	1.013029	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
20.	1.013030	Thủ tục quỹ tự giải thể	60 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
V	LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (11 TTHC)							
21.	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

		đến địa bàn xã khác						- Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025.
22.	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	20 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
23.	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
24.	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
25.	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	15 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
26.	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	15 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023

								- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
27.	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	25 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
28.	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	25 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
29.	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy	25 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	x		- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

		mô tổ chức ở một xã						
30.	1.012222	Công nhận người có uy tín	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
31.	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	20 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không		x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.012933	Thủ tục thi tuyển công chức	Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
2	1.012934	Thủ tục xét tuyển công chức	Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
3	1.012935	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức